TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 29/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền.
Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lê Văn T**; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Đỗ Thị B; vợ: Lê Thị L và có 02 con; tiền sự: Quyết định số 48/2019/QĐ-TA ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2021; ngày 30/3/2022 bị Công an huyện Hoằng Hóa xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp tiền phạt ngày 05/4/2022; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2016 bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Bà Nguyễn Thị Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Ông Cao Văn T, sinh năm 1963. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00^{h}20’ ngày 02/5/2022, Lê Văn T điều khiển xe môtô BKS 36B5-332.66 từ nhà ở thôn B, xã T sang xã L, H với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản; khi đi đến khu nhà đang xây dựng của ông Cao Văn T ở thôn N, xã L thì phát hiện không có cửa cổng, không có người trông coi. Quan sát thấy tại sân gạch sát bên ngoài cửa sổ phía Đông phòng khách tầng 1 có để 02 chiếc xe rùa tự chế, T đi vào trong lấy 01 chiếc xe rùa và đưa lên xe môtô chở ra cánh đồng thuộc xã H cất giấu rồi tiếp tục quay lại trộm cắp 01 chiếc xe rùa còn lại rồi đi ra cánh đồng và chở cả 2 chiếc xe rùa trộm cắp được lên thành phố T; đến 06^{h}00’ cùng ngày T đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Lê Thị L ở phường Đ, thành phố T nói là xe của mình không sử dụng nữa đem bán; chị L không nghi ngờ gì nên mua 02 chiếc xe rùa với giá 240.000 đồng. Sau khi bán được xe rùa, T tiêu xài cá nhân hết. Đến 09^{h}05’ngày 02/5/2022 T đến Công an xã L, huyện H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 02/5/2022 sau khi biết 02 chiếc xe rùa đã mua là tài sản trộm cắp, chị Lê Thị L đã giao nộp cho Công an xã L.

Theo báo cáo của bị hại, 02 chiếc xe rùa ông T mua vào tháng 3/2022 với giá 800.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa, kết luận: 02 xe rùa tự chế bằng kim loại, kích thước dài 140cm, rộng 58cm, cao 52cm có giá trị là 350.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 02 chiếc xe rùa sau khi định giá cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa trả lại cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe môtô Honda Wave Alpha màu vàng cam BKS 36B5- 332... Lê Văn T sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản là của anh Lê Vạn H ở xã C, huyện H; anh Lê Vạn H đã cho chị Lê Thị L (vợ của Lê Văn T) vào đầu năm 2022; chị L không hiểu biết việc Lê Văn T dùng xe môtô của chị vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô cho chị L.

Cáo trạng số 50/Ctr-VKSHH ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 02/5/2022 Lê Văn T đã vào nhà ông Cao Văn T lấy trộm 02 xe rùa tự chế, kết luận định giá trị giá 350.000 đồng; hành vi trộm cắp 02 xe rùa tự chế có trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa ý kiến Trợ giúp viên pháp lý: Đồng ý, không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử về xem các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo thuộc hộ nghèo và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng $00^{h}20'$ ngày 02/5/2022, Lê Văn T từ nhà ở xã T sang xã L vào khu vực nhà đang xây dựng của ông Cao Văn T trộm cắp 02 chiếc xe rùa tự chế; Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa, kết luận: 02 xe rùa tự chế bằng kim loại có giá trị là 350.000 đồng; ngày 30/3/2022 Lê Văn T bị Công an huyện Hoằng Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Lê Văn T đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà nay lại có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị

an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng đêm tối, không có người trông coi để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó áp dụng quy định của điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; bị cáo có nhân thân xấu, bị Công an huyện Hậu Lộc xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản năm 2016, nên cũng cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 02 chiếc xe rùa đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo sau khi lấy trộm tài sản có đem bán cho chị Lê Thị L được số tiền 240.000 đồng, chị L đã giao nộp 02 chiếc xe rùa cho Công an xã L và số tiền chị L đã trả cho bị cáo, nay chị L không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2022.

Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Nhà Tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng